



yǔn shí

陨石

Noun · Meteorite

Example Sentences

zhè shì yī kuài yǔn shí
这是一块陨石。

This is a meteorite.

zhè kuài yǔn shí hán yǒu xī yǒu yuán sù jí jù yán jiū jià zhí
这块陨石含有稀有元素，极具研究价值。

This meteorite contains rare elements and is of great research value.

nǐ xiāng xìn yǔn shí zhuì luò huì dài lái hǎo yùn ma
你相信陨石坠落会带来好运吗?

Do you believe that a meteorite fall can bring good luck?

Trace each character, then write the word on your own.

隕 隕 隕 隕 隕 隕 隕 隕 隕 隕 隕

陨

石 石 石 石 石 石 石 石